Chủ đề 4 PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100

Bài 19 PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

– Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:

+ Đặt tính theo cột dọc;

+ Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất.

– Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

Phát triển năng lực

Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II CHUẨN BỊ

– Nếu có điều kiện, GV nên phóng to hình ở phần khám phá, các bài 2, 3, 4 tiết 2 và bài 3, 5 tiết 3.

– Que tính rời và các bó que tính để minh hoạ phép cộng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giới thiệu và hướng dẫn thực hiện kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số; vận dụng vào giải bài toán thực tế; kết hợp phép tính với so sánh số.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:

– GV cho HS quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện. "Trong tranh có ba nhân vật: chị kiến, anh ve sầu và Rô-bốt. Ve sầu hết gạo ăn nên vay của kiến. Sau một thời gian, ve sầu trả nợ cho kiến.". Câu chuyện lấy cảm hứng từ truyện ngụ ngôn của La Fontaine, nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng của Pháp. GV có thể gọi một HS đọc lời thoại của kiến và một HS đọc lời thoại của ve sầu.

– GV đặt câu hỏi cho HS, chẳng hạn: "Bài toán cho biết gì, hỏi gì?" hoặc "Muốn biết kiến có bao nhiêu hạt gạo, phải làm phép tính gì?".

– GV tóm tắt lại dữ kiện và giả thiết của bài toán, chẳng hạn: "Kiến có 35 hạt gạo. Ve sầu trả cho kiến 7 hạt gạo. Như vậy ve sầu sẽ có bao nhiêu hạt gạo?". Từ đó dẫn dắt tới phép cộng "35 + 7".

– GV sử dụng que tính để minh hoạ phép cộng. GV giải thích cấu tạo các số 35 và 7 (chẳng hạn: 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị). Khi cộng, GV giải thích kĩ gộp 5 que tính với 7 que tính được 12 que tính, để rồi thay bằng 1 bó 10 que tính (minh hoạ bằng hình ảnh bó que tính mờ) và 2 que tính. Viết số 2 ở cột đơn vị của kết quả. Sau đó, gộp 1 bó gồm 10 que tính (1 chục que tính) với 3 bó 10 que tính được 4 bó 10 que tính, viết số 4 ở cột chục của kết quả. GV kết luận kết quả phép cộng là 42. Cuối cùng, GV nêu câu trả lời: "Bạn ve sầu có 42 hạt gạo.".

– GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số như trong SGK.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.

GV có thể viết sẵn các phép đặt tính như SGK lên bảng rồi cho HS thực hiện.

Bài 2: Yêu cầu HS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.

Bài 3: Yêu cầu HS thực hiện lần lượt ba phép cộng với số đo lít ghi trên các chum và gọi một số em trả lời kết quả. Sau đó, gọi một số em trả lời câu hỏi của bài toán.

Nếu có thời gian, GV có thể kể câu chuyện ẩn sau bức tranh minh hoạ. Chẳng hạn: "Quạ đang khát nước. Chó mang gáo đến để múc nước cho quạ. Chum nào nhiều nước nhất thì dễ múc nước nhất.".

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu tiết học: Củng cố kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số; vận dụng vào giải bài toán thực tế.

Bài 1:

– Câu a: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính rồi tìm số thích hợp với ô có dấu "?" ở mỗi toa tàu. Có thể cho cả lớp làm vào vở, sau đó gọi một số em lên bảng làm và nhận xét.

– Câu b: Yêu cầu đặt tính rồi tính vào vở.

Bài 2: Yêu cầu HS thực hiện phép tính vào vở. Tuỳ vào trình độ HS, có thể yêu cầu các em làm đầy đủ đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm. Sau đó gọi một số em trả lời câu hỏi về kết quả mỗi phép cộng và tìm lá cây ứng với quả gắn phép tính đó. Có thể chiếu hình lên bảng và gọi một số em lên nối các cặp phép cộng và kết quả.

– GV có thể tổ chức bài 2 dưới dạng một trò chơi mở đầu tiết học giống như hoạt động khởi động và ôn tập bài cũ. In hình phóng to trong bài 2 (GV có thể bổ sung thêm một số cặp phép tính – kết quả mới) vào các tấm bìa to. Treo các tấm bìa to lên bảng, mỗi nhóm sẽ chơi trên một tấm bìa. Chơi theo kiểu "tiếp sức". Từng bạn chạy lên bảng tính rồi sau đó nối cặp phép tính với kết quả. Nhóm nào xong trước sẽ giành chiến thắng.

– Lưu ý:

+ Cột bên trái vẽ quả me, quả dưa hấu, quả lựu, quả chuối. Cột bên phải vẽ lá dưa hấu, lá chuối, lá me, lá lựu.

+ Nếu HS không làm phép tính mà nối được tương ứng cặp quả – lá luôn thì GV có thể yêu cầu HS đó thực hiện các phép tính để kiểm tra lại xem "Hoạ sĩ có gắn đúng phép tính với loại quả hay không!".

Bài 3: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Số vỏ ốc có tất cả là:

18 + 5 = 23 (vỏ ốc)

Đáp số: 23 vỏ ốc.

Lưu ý: Hình ảnh minh hoạ bàn làm việc của nhà khoa học trên tàu. Các vỏ ốc cùng loại và màu được xếp vào các ô trong cùng một cột. 5 vỏ ốc màu xanh chưa được đặt vào bảng.

Bài 4: GV nhắc lại quy luật của bài này: Số ở trên bằng tổng của hai số ở dưới. Trong hình ảnh có thể tô màu một số ô để minh hoạ tốt hơn, chẳng hạn tô màu đỏ cho ô số 9 và màu xanh cho hai ô số 4 và 5.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GV có thể kể câu chuyện giới thiệu bài toán: "Có một tàu đánh cá muốn vào bờ tránh bão. Con tàu cần liên lạc với ngọn hải đăng để chỉ đường. Con tàu cần tìm được mật mã ở những ô có dấu "?" để liên lạc với ngọn hải đăng.".

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 3. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kĩ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số, vận dụng vào phép tính có hai dấu cộng và giải bài toán thực tế.

Bài 1: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. GV có thể cho cả lớp làm vào vở, sau đó gọi một số HS lên bảng làm và nhận xét.

Bài 2: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn, chẳng hạn:

Bài giải

Số bao thóc buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được là:

87 + 6 = 93 (bao)

Đáp số: 93 bao thóc.

Bài 3: Yêu cầu HS tính kết quả của các phép cộng có trong bức tranh.

- GV có thể yêu cầu HS đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm tuỳ theo trình độ.
- Bài tập tính toán lồng ghép tình huống vui giúp HS hứng thú học tập. Bức tranh minh hoạ giúp liên tưởng tới hình ảnh "gà bới đất".

Bài 4: Yêu cầu HS tính trong trường hợp có hai dấu cộng, sau đó chọn kết quả đúng.

- GV có thể hướng dẫn HS đặt tính rồi tính hai lần (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Chẳng hạn: Với phép tính 28 + 9 + 2 ở câu a, đầu tiên đặt tính rồi tính 28 + 9, được kết quả 37, rồi lấy kết quả đó cộng nhẩm với 2 (37 + 2 = 39).
- Tuỳ trình độ HS, GV có thể yêu cầu cao hơn là cho HS tính nhẩm từ trái sang phải mà không cần đặt tính.

Bài 5: Yêu cầu HS tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Bài toán lồng ghép vào tình huống "sóc tìm đường về nhà", gây hứng thú học tập cho HS.
- Đầu tiên, GV yêu cầu HS tìm đường đi cho chú sóc. Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên các hạt dẻ mà chú sóc nhặt được. Cuối cùng, GV cho HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả.

– Kết quả: Chú sóc nhặt được ba hạt dẻ ghi số 38, 9, 5. Tổng các số trên ba hạt dẻ mà sóc nhặt được là: 38 + 9 + 5 = 52.

– Lưu ý: Chú sóc chỉ có một đường đi qua mê cung. Sóc không nhặt được các hạt dẻ nằm trong ô kín.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).